

LỊCH GIEO CÂY LÚA VỤ XUÂN NĂM 2020



Cơ cấu giống	Lượng giống gieo (kg/sào)	Ngày gieo mạ (D.lich)	Ngày cấy (D.lich)	Tuổi mạ (số lá/cây)	Mật độ cây		Lượng phân bón (kg/sào)			Dự kiến ngày trở
					Rãnh/khóm	Khóm/m <sup>2</sup>	Đạm (kg)	Lân (kg)	Kaly (kg)	
<b>A. Mạ được che phủ nilon</b>										
- Khang dân	17 - 20	21/01-30/01	Xong trong tháng 2	3- 4	2 - 3	40 - 45	8 - 10	15 - 20	8 - 10	05 - 15/5
- Q5, TBR1	17 - 20	21/01-30/01		3 - 4	2 - 3	40 - 45	8 - 10	15 - 20	8 - 10	
- Nếp 87, nếp 97	17 - 20	21/01-30/01		3 - 4	2 - 3	40 - 45	7 - 8	15 - 20	7 - 8	
- Lúa tẻ thơm	17 - 20	27/01-01/02		3 - 4	2 - 3	40 - 45	7 - 8	15 - 20	7 - 8	
- Lúa lai	10 - 12	27/01-01/02		2,5- 3,5	1 - 2	35 - 40	10 - 12	15 - 20	9 - 10	
- Lúa gieo thẳng (tập trung)	1,0 - 1,5	27/1-15/02			70 - 80	8 - 10	15 - 20	7 - 8		
- Mạ dự phòng	17 - 20	Xong trước 05/02								
<b>B. Mạ sân, mạ dày xúc:</b> Gieo các giống có thời gian sinh trưởng dưới 130 ngày, cấy xong trong tháng 2, tuổi mạ 2,5 - 3 lá.										

**Lưu ý:**

- 1- Chuẩn bị giống dự phòng 5 - 10 % diện tích.
- 2- Gieo mạ: Cần làm đất kỹ, nhuyễn, sạch cỏ, bón lót toàn bộ phân chuồng mục, lân 15 - 20 kg, gieo mạ thành luống, chìm mầm, giữ ẩm thường xuyên, che phủ nilon cho 100% diện tích mạ được, tuyệt đối không được bón đạm cho mạ.
- 3- Cấy lúa, làm đất kỹ, bón lót toàn bộ phân chuồng, lân và 1 - 2 kg đạm. Không cấy mạ già, mạ ổng, nhỏ mạ không đập, cấy nông tay; Không cấy những ngày nhiệt độ dưới 15<sup>0</sup>C, cấy xong giữ mức nước ruộng 2-3 cm, bón thúc để nhánh sớm (ra lá mới). Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.